TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SA PA - TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2023/HNGĐ – ST Ngày: 23/6/2023 *V/v Xin ly hôn, giải quyết quyền nuôi con chung khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA – TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Giàng Thị Thu Trang

***Các Hội thẩm nhân dân*:** 1. Ông Nguyễn Văn Tuấn;

2. Ông Đỗ Trọng Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Hương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 14/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Giàng Thị M, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn GTCM, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hạng A L, sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn GTCM, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC.Vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Giàng Thị M: Bà Nông Thị Thúy Hằng – trợ giúp viên pháp lý chi nhánh trợ giúp pháp lý số 8, thị Sa Pa. Có mặt.

Hiện tại anh Hạng A L đang tranh chấp hành hình phạt tù tại: Phân trại số 1 Trại giam Hồng Ca địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2023 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Giàng Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A L sau thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 11/05/2016 chị M, anh L

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Van, huyện Sa Pa (nay là Ủy ban nhân dân xã Tả Van, thị xã Sa Pa), tỉnh Lào Cai. Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau rất hòa thuận, hạnh phúc và sinh được một người con tên là Hạng Thị D. Đến năm 2017 anh Hạng A L phạm tội "Giết người" theo quy định của Bộ luật hình sự và đã bị xử phạt 16 năm tù. Hiện nay anh L đang chấp hành hình phạt tù tại: Phân trại số 1 trại giam Hồng Ca địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Từ khi anh Hạng A L đi chấp hành án thì chị M và cháu Hạng Thị D là con chung của anh chị đã về sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị M tại Thôn GTCM, xã TV, thị xã SP, tỉnh LC. Vợ chồng Chị M đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng A L theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị M và anh L có 01 con chung là cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014. Khi ly hôn nguyện vọng của chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị M không yêu cầu anh L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của vợ chồng.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hạng A L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L trình bày anh và chị Giàng Thị M có thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Van, huyện Sa Pa (nay là Ủy ban nhân dân xã Tả Van, thị xã Sa Pa), tỉnh Lào Cai. Do anh phạm tội nên phải đi chấp hành án, giữa anh với chị M không còn tình cảm yêu thương nhau nên anh L nhất trí đề nghị Tòa án thị xã Sa Pa giải quyết việc ly hôn giữa chị M với anh theo yêu cầu khởi kiện của chị M.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị M và anh L có 01 con chung là cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014. Khi ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do anh L phải đi chấp hành án, không được tự do đi làm, không có thu nhập nên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Giàng Thị M và anh Hạng A L đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, cũng như ý kiến của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sa Pa phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị M, xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn anh Hạng A L.

- Về con chung: Giao cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do anh L phải đi chấp hành án, không có thu nhập nên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Giàng Thị M đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị M, xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn anh Hạng A L.

- Về con chung: Giao cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến cháu D đến khi cháu đủ 18 tuổi. Do anh L phải đi chấp hành án, không có thu nhập nên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Giàng Thị M có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn anh Hạng A L. Anh Hạng A L cư trú tại: Thôn Giàng Tả Chải Mông, xã Tả Van, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A L đều khai: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A L có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày 11/05/2016 thì anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tả Van, huyện Sa Pa (nay là Ủy ban nhân dân xã Tả Van, thị xã Sa Pa), tỉnh Lào Cai. Thời gian đầu chung sống anh chị hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2017 anh Hạng A L phạm tội "Giết người" theo quy định của Bộ luật hình sự và đã bị xử phạt 16 năm tù. Hiện nay anh L đang chấp hành hình phạt tù tại: Phân trại số 1 trại giam Hồng Ca địa chỉ: Xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Đến nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng A L theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của chị M

là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử, xử cho chị M được ly hôn anh Hạng A L theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A L có một con chung là cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014. Từ khi anh Hạng A L phạm tội, đi chấp hành án đến nay, chị Giàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D. Tại Biên bản hỏi ý kiến của cháu Hạng Thị D, cháu D có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ và được mẹ dưỡng chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Hạng Thị D cho chị Giàng Thị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M và anh L đều thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Giàng Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên xử vắng mặt chị Giàng Thị M và anh Hạng A L.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giàng Thị M. Xử cho chị Giàng Thị M được ly hôn anh Hạng A L.

2. Về con chung: Giao cháu Hạng Thị D sinh ngày 04/08/2014 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Anh Hạng A L không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Giàng Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005152 ngày 05/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Giàng Thị M và anh Hạng A L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thị xã Sa Pa;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP;
- Chi cục THADS thị xã Sa Pa;
- UBND xã Tả Van;
- Lưu: VT, HSKS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng Thị Thu Trang